TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N, TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 167/2021/QĐST-HNGĐ	*Nghĩa H, ngày 05 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 150/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Vũ Kiều D - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm 9, xã X, huyện X, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Vũ Ngọc H - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Hà Dương, xã N, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Kiều D và anh Vũ Ngọc H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Chị Vũ Kiều D và anh Vũ Ngọc H thỏa thuận giải quyết việc nuôi dưỡng con chung như sau: Chị Vũ Kiều D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thanh Tr sinh ngày 17/12/2016 (hiện cháu Vũ Thanh Tr đang do chị Vũ Kiều D chăm sóc, nuôi dưỡng). Anh Vũ Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vũ Kiều D đối với cháu Vũ Thanh Tr. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Vũ Kiều D và anh Vũ Ngọc H thỏa thuận giải quyết chị D nộp toàn bộ. Chị Vũ Kiều D phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chi Vũ Kiều D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0000612 ngày 19/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả lại cho chị Vũ Kiều D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS h N;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng